TỔNG CÔNG TY
DUNG DỊCH KHOAN VÀ HPDK
**CÔNG TY CỔ PHẦN**
**HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM**

Số: 55 /BC - DMCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Vũng Tàu, ngày 30 tháng 04 năm 2016*

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2015

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Vụ Quản lý phát hành.

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 35, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Điện thoại: 064.3832036 Fax: 064.3832084 Email: dmcmn@dmcs.com.vn
Website: http://dmcs.com.vn

- Vốn điều lệ thực góp hiện tại: 40.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: Chưa có

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015:**

***1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:***

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ (%) | Lý do không tham dự (nếu có) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Đỗ Thị Huyền | Chủ tịch HĐQT | 4/4 | 100% | |
| 2 | Ông Hoàng Việt Hưng | UVHĐQT | 4/4 | 100% | |
| 3 | Ông Đinh Viết An | UV HĐQT | 4/4 | 100% | |
| 4 | Bà Dương Thị Mai Hoa | UV HĐQT | 4/4 | 100% | |
| 5 | Bà Đinh Thanh Phương | UV HĐQT | 2/4 | 50% | Do nghỉ chế độ thai sản theo quy định của Pháp luật |

***2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:***

- Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam để phấn đấu thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Hàng tháng hoặc đột xuất, HĐQT tham gia cuộc họp Ban lãnh đạo Công ty, họp giao ban do Giám đốc Công ty tổ chức để có những chỉ đạo kịp thời đối với các hoạt động của Công ty theo thẩm quyền:

- HĐQT tổ chức các phiên họp thường kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Yêu cầu Giám đốc soạn thảo nội dung bổ sung, sửa đổi điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty phù hợp với quy định mới của pháp luật để HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.
- Xem xét về công tác tài chính, lao động tiền lương, sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Công ty…
- Xem xét và thực hiện bảo lãnh ngân hàng để Công ty vay vốn bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu thẩm định Báo cáo dự án đầu tư "Cải tạo xưởng sản xuất HPDK thành cơ sở dịch vụ logistics Hóa phẩm Dầu khí" để đẩy nhanh tiến độ cải tạo xưởng sản xuất 24/8 Lê Thánh Tông thành cơ sở dịch vụ logistics đáp ứng yêu cầu về công tác dịch vụ, kho bãi của Công ty và khách hàng.
- Xem xét và thực hiện bảo lãnh ngân hàng để Công ty vay vốn bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Phê duyệt phương án xử lý nợ phải thu khó đòi của Công ty để triển khai giải quyết dứt điểm, tránh để nợ xấu.
- Chỉ đạo và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty trong tháng 4/2015
- Chỉ đạo việc xây dựng phương án tái cấu trúc của Công ty giai đoạn 2016-2020 phù hợp với tình hình thực tế.
- Chỉ đạo việc triển khai thực hiện tăng vốn đủ 40 tỷ đồng theo chương trình lựa chọn người lao động.
- Chỉ đạo, giám sát việc cải tiến công nghệ sản xuất và định mức các sản phẩm sản xuất tại Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí Cái Mép.
- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty.
- Chỉ đạo và thông qua phương án xây dựng thang lương, bảng lương mới theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện từ 01/01/2016.

***3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:***

Hội đồng quản trị Công ty DMC Miền Nam không có các tiểu ban trực thuộc

**II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2015**

| STT | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 391/NQ-DMCS | 9/11/2015 | Về việc triển khai nội dung phiên họp thường kỳ HĐQT quý IV/2015 |
| 2 | 364/NQ-DMCS<br>365/QĐ-DMCS | 19/10/2015 | Về việc Thông qua/Phê chuẩn và ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam |
| 3 | 259/NQ-DMCS | 30/7/2015 | Phê duyệt thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty |
| 4 | 256/NQ-DMCS | 22/7/2015 | Về việc triển khai nội dung phiên họp thường kỳ HĐQT Quý III/2015 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5 | 192/NQ-DMCS | 04/6/2015 | Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động và ủy quyền cho Giám đốc ký giao dịch với các tổ chức tín dụng của Công ty DMC Miền Nam năm 2015 |
| 6 | 195/QĐ-DMCS | 04/6/2015 | Phê duyệt phương án xử lý nợ phải thu khó đòi |
| 7 | 173/NQ-DMCS | 14/5/2015 | Phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động |
| 8 | 126/NQ-DMCS | 03/4/2015 | Về việc triển khai nội dung phiên họp thường kỳ HĐQT Quý II/2015 |
| 9 | 86/QĐ-DMCS | 12/3/2015 | Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu gói thầu thẩm định Báo cáo dự án đầu tư "Cải tạo xưởng sản xuất HPDK thành cơ sở dịch vụ logistics Hóa phẩm Dầu khí" |
| 10 | 23/NQ-DMCS | 19/01/2015 | Về việc triển khai nội dung phiên họp thường kỳ HĐQT quý I/2015 |
| 11 | 24/NQ-DMCS | 20/01/2015 | Chấp thuận Kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam |
| 12 | 04/QĐ-DMCS | 09/01/2015 | Chấp thuận quỹ lương năm 2014 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam |

**III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán trong năm 2015**: Không có

**IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan năm 2015:**

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: (Theo Phụ lục 01 đính kèm)
2. Giao dịch cổ phiếu: (Theo phụ lục 02 đính kèm)
3. Các giao dịch khác: Không có

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác năm 2015:** Không có

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Thị Huyền**

**Nơi nhận:**
- Như trên;
- HĐQT DMC MN;
- Ban GĐ DMC MN;
- Trưởng Ban KS DMC MN;
- Phòng TCHC (để công bố TT);
- Lưu VT, HĐQT;

**PHỤ LỤC 1**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

*Đính kèm theo Báo cáo số /BC - DMCS ngày tháng năm 2016 của HĐQT Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam*

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC) | | 0100150873 | 18/04/2012 | Phòng ĐKKD Sở KHĐT Hà Nội | Tầng 6-7 Tòa nhà Viện Dầu khí - 173 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội | 3,548,300 | 88.71 | |
| 2 | Đỗ Thị Huyền | Chủ tịch HĐQT | 273392273 | 20/3/2007 | CA tỉnh BR - VT | Số 212 G21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, BRVT | 11,000 | 0.28 | |
| 3 | Đỗ Ngọc Ngạn | | 011645717 | 11/11/1999 | CA Thành phố Hà Nội | 212E16 Nguyễn Hữu Cảnh , Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 4 | Vũ Đình Sỹ | | 273026959 | 1/12/2010 | CA Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 212G21 Nguyễn Hữu Cảnh , Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 5 | Võ Thúy Linh | | 273416103 | 6/8/2007 | CA Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 212G21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 6 | Võ Xuân Huy | | Còn nhỏ | | | 212G21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 7 | Đỗ Ngọc Giao | | 12292103 | 24/10/1999 | CA Thành phố Hà Nội | 105 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội | - | 0.00 | |
| 8 | Đỗ Thị Hoa | | 11347827 | 23/1/2007 | CA Thành phố Hà Nội | 44 ngõ 155 Nguyễn Khang, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội | - | 0.00 | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Đỗ Minh Việt | | 273140987 | 1/9/2011 | CA Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 212122 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất,TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 10 | **Hoàng Việt Hưng** | **UV HĐQT Giám đốc** | 011989014 | 7/9/2011 | CA Hà Nội | Số 8- Ngõ 414- Đường Láng- Phường Láng Hạ- Đống Đa- HN | 6,000 | 0.15 | |
| 11 | Hoàng Ngọc Oánh | | 013306390 | 15/5/2010 | CA Hà Nội | Số 8- Ngõ 414- Đường Láng- Phường Láng Hạ- Đống Đa- HN | - | 0.00 | |
| 12 | Hoàng Thị Thuỷ (tức Hoàng Thanh Thuỷ) | | 013321234 | 3/6/2010 | CA Hà Nội | Số 8- Ngõ 414- Đường Láng- Phường Láng Hạ- Đống Đa- HN | - | 0.00 | |
| 13 | Nguyễn Thị Thuỷ | | | | | Số 8- Ngõ 414- Đường Láng- Phường Láng Hạ- Đống Đa- HN | - | 0.00 | |
| 14 | Hoàng Đức Thịnh | | | | | nt | - | 0.00 | |
| 15 | Hoàng Đức Phiên | | | | | nt | - | 0.00 | |
| 16 | Hoàng Kim Bình | | | | | Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội | - | 0.00 | |
| 17 | Hoàng Kim Hiền | | | | | 190/1 Sư Vạn Hạnh, Quận 5, Tp. HCM | - | 0.00 | |
| 18 | Hoàng Thị Hoà | | | | | Thành phố Lào Cai | - | 0.00 | |
| 19 | **Đinh Viết An** | **UV HĐQT** | 273328452 | 18/10/2005 | CA Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | Số 99/3 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | 2,200 | 0.06 | |
| 20 | Đinh Viết Luyện | | | | | Xóm 16 Hưng Lộc, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An | - | 0.00 | |
| 21 | Phan Thị Thu | | 180661695 | 8/12/1978 | CA Nghệ Tĩnh | Xóm 16 Hưng Lộc, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An | - | 0.00 | |
| 22 | Trịnh Thị Quế | | 273551469 | 17/08/2011 | CA Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Số 99/3 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 23 | Đinh Thu Ngân | | Còn nhỏ | | | Số 99/3 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24 | Đinh Viết Bách | | Còn nhỏ | | | Số 99/3 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 25 | Đinh Thị Dung | | 180032974 | 1/3/1978 | CA Nghệ Tĩnh | Diễn Quảng, Diễn Châu, Nghệ An | - | 0.00 | |
| 26 | Đinh Thị Tuyết | | 186532064 | 12/4/2007 | CA Nghệ an | Diễn thành-Diễn châu-Nghệ an | - | 0.00 | |
| 27 | Đinh Thị Ngọc | | 181949022 | 22/06/1990 | CA Nghệ an | Hưng Dũng-Vinh-Nghệ an | - | 0.00 | |
| 28 | Đinh Viết Bảo | | 181380527 | 27/08/2006 | CA Nghệ an | Hưng lộc-Vinh-Nghệ an | - | 0.00 | |
| 29 | **Dương Thị Mai Hoa** | **Uỷ viên HĐQT** | 013003484 | 9/15/2007 | CA Hà Nội | Số 19/7, Ngõ Trại Cá, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. | 1,000 | 0.03 | |
| 30 | Dương Quang Sáng | | 145592370 | 6/22/2010 | Hưng Yên | Hiệp Cường, Kim Động Hưng Yên | - | 0.00 | |
| 31 | Tạ Thị Kim | | 145592369 | 6/22/2010 | Hưng Yên | Hiệp Cường, Kim Động Hưng Yên | - | 0.00 | |
| 32 | Trần Danh Thảo | | 013003485 | 9/15/2007 | Hà Nội | 19/7, Trại cá, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội | - | 0.00 | |
| 33 | Trần Ngọc Minh | | chưa có | | | 19/7, Trại cá, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội | - | 0.00 | |
| 34 | Trần Dương Minh Đức | | chưa có | | | 19/7, Trại cá, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội | - | 0.00 | |
| 35 | Dương Thu Phương | | 012083372 | 12/7/2010 | Hà Nội | TT Bộ Tư Pháp- 66 Kim Mã Thượng, Hà Nội | - | 0.00 | |
| 36 | Dương Quang Hưng | | 145289810 | 5/24/2004 | Hưng Yên | Hà Đông, Hà Nội | - | 0.00 | |
| 37 | **Đinh Thanh Phương** | Uỷ viên HĐQT | 011948855 | 6/29/2009 | à Nội | P101 T2 Bộ Thủy Sản, 57 Ngọc Khánh, Ba Đình Hà Nội | - | 0.00 | |
| 38 | Đinh Trọng Thái | | 010112112 | 7/8/2008 | Hà nội | P101 T2 Bộ Thủy Sản 57 Ngọc Khánh Ba Đình Hà nội | - | 0.00 | |
| 39 | Đinh Anh Tuấn | | 011784194 | 5/30/2006 | Hà nội | 201 tổ 18 Phường Phương Liên, Đống Đa, Hà nội | - | 0.00 | |
| 40 | Đinh Văn Khánh | 2012 | Chưa có | | | P101 T2 Bộ Thủy Sản 57 Ngọc Khánh Ba Đình Hà nội | - | 0.00 | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41 | Đinh Thái Sơn | 1982 | 001082014450 | 3/17/2014 | Hà nội | 30A Ngõ 124 Phố Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà nội | - | 0.00 | |
| 42 | **Dương Thế Nhân** | **PGD** | 012309335 | 17/01/2000 | CA TP Hà Nội | Phòng 79, Nhà D5, Khu tập thể Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội. | 3,000 | 0.08 | |
| 43 | Hoàng Thị Thuần | | 273074814 | 11/10/2011 | CA Bà Rịa - Vũng Tàu | Số 96/4E Bình giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 44 | Dương Vân Anh | | | | | Số 96/4E Bình giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 45 | Dương Thái Sơn | | | | | Số 96/4E Bình giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 46 | Dương Danh Lam | | 011976665 | 28/3/2012 | CA Hà Nội | 15/6 Hoàng Văn Thụ, Phường 7, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 47 | Dương Thái Thuận | | 186894729 | 5/5/2007 | CA Nghệ An | Ban Chỉ huy quân sự Huyện Nghi Lộc, Nghệ An | - | 0.00 | |
| 48 | Dương Quỳnh Lộc | | 181809306 | 15/6/2007 | CA Nghệ An | TT Quán hành, Nghi Lộc, Nghệ An | - | 0.00 | |
| 49 | **Bùi Đình Bá** | **PGD** | 273332881 | 13/6/2007 | CA Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Số 286/15A Lê Hồng Phong, Phường 4, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | 4,000 | 0.10 | |
| 50 | Vương Thị Hoà | | 271459912 | 2/20/2006 | CA Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Số 286/15A Lê Hồng Phong, Phường 4, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 51 | Bùi Đình Khang | | 273550885 | 5/25/2011 | CA Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Số 286/15A Lê Hồng Phong, Phường 4, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 52 | Bùi Đình Khôi | | | | | Số 286/15A Lê Hồng Phong, Phường 4, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 53 | Bùi Đình Chi | | | | | Mộ Đức - Quảng Ngãi | - | 0.00 | |
| 54 | Bùi Thị Lệ Thu | | | | | Mộ Đức - Quảng Ngãi | - | 0.00 | |
| 55 | Bùi Thị Anh Thuý | | | | | Mộ Đức - Quảng Ngãi | - | 0.00 | |
| 56 | Bùi Đình Tín | | | | | Mộ Đức - Quảng Ngãi | - | 0.00 | |
| 57 | Bùi Đình Trung | | | | | TP. Hồ Chí Minh | - | 0.00 | |
| 58 | Bùi Đình Thịnh | | | | | Tp. Hồ Chí Minh | | 0.00 | |
| 59 | Ngô Thu Hà | TBKS | 273196707 | 4/4/2002 | CA Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Số 209/27 đường Bình Giã, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | 3,000 | 0.08 | |
| 60 | Ngô Mạnh Khởi | | 010119854 | 27/6/1978 | CA TP Hà nội | 209/46 Bình giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | | 0.00 | |
| 61 | Nguyễn Thị Hảo | | 273445581 | 12/4/2008 | CA Tỉnh BR - VT | 209/46 Bình giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | | 0.00 | |
| 62 | Trần Văn Thức | | 273099394 | 19/9/2009 | CA Tỉnh BR - VT | 209/27 Bình giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | | 0.00 | |
| 63 | Trần Thu Hà My | | 273537341 | 9/8/2010 | CA Tỉnh BR - VT | 209/27 Bình giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 64 | Trần Mạnh Tuấn | | Học sinh | | | 209/27 Bình giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 65 | Ngô Minh Nghĩa | | 273301650 | 5/7/2005 | CA Tỉnh BR - VT | 209/27 Bình giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | | 0.00 | |
| 66 | Ngô Hồng Thắng | | 024031696 | 9/5/2008 | CA TP. HCM | 23/27 Huỳnh Khương An, Phường 5, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh | - | 0.00 | |
| 67 | Vũ Thị Nhàn | KTT | 145161085 | 7/5/2001 | CA tỉnh Hưng Yên | Phòng A403- Chung cư 21 tầng, Phường 7, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | 2,000 | 0.05 | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 68 | Khúc Thị Tư | | | | | Cẩm Quan, Cẩm Xá, Mỹ Hào, Hưng Yên | - | 0.00 | |
| 69 | Phạm Huy Khâm | | 145302905 | 13/5/2004 | CA Tỉnh Hưng Yên | Phòng A403- Chung cư 21 tầng, phường 7, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 70 | Phạm Quang Thái | | | | | Phòng A403- Chung cư 21 tầng, phường 7, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 71 | Phạm Đức Khiêm | | | | | Phòng A403- 4 Chung cư 21 tầng, phường 7, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 72 | Vũ Thị Thư | | 164121447 | 11/5/2006 | CA Tỉnh Ninh Bình | Thị xã Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình | - | 0.00 | |
| 73 | Vũ Văn Hạnh | | 145265846 | 27/8/2003 | CA Tỉnh Hưng Yên | Cẩm Quan, Cẩm Xá, Mỹ Hào, Hưng Yên | - | 0.00 | |
| 74 | Vũ Thị Lan Hương | | 145077918 | 17/2/2009 | CA Tỉnh Hưng Yên | Thôn Lạc Hồng, Mỹ Hào, Hưng Yên | - | 0.00 | |
| 75 | **Hoàng Lê Hà** | **TV BKS** | 273025070 | 6/10/2008 | CA Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Số D1 - 6/6 Đô thị Chí linh, Phường Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | 3,500 | 0.09 | |
| 76 | Hoàng Xuân Tương | 1950 | | | | Số D1 - 6/6B Đô thị Chí linh, Phường Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | | 0.00 | |
| 77 | Hoàng Thị Khiêm | 1955 | | | | Số D1 - 6/6B Đô thị Chí linh, Phường Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 78 | Nguyễn Thị Dung | 1979 | 182261326 | 23/3/1997 | CA Nghệ An | Số D1 - 6/6B Đô thị Chí linh, Phường Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 79 | Hoàng Nguyên Anh | 2008 | Còn nhỏ | | | Số D1 - 6/6B Đô thị Chí linh, Phường Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | | 0.00 | |
| 80 | Hoàng Hà Lê | 2012 | Còn nhỏ | | | Số D1 - 6/6B Đô thị Chí linh, Phường Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 81 | Hoàng Nguyễn Khoa | 1980 | | | | 59G Nguyễn Hữu Cảnh , Phường Tháng Nhất,TP. Vũng tàu | | 0.00 | |
| 82 | Hoàng Thị Lụa | 1984 | | | | Chung cư 234 Phan Văn Trị, P11,Quận Bình Thạnh, TP.HCM | - | 0.00 | |
| 83 | **Nguyễn Thị Thu Thuận** | **TV BKS** | 273609795 | 24/04/2012 | CA Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Số 3A Lý Thái Tổ, Phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | **1,500** | 0.04 | |
| 84 | Nguyễn Xuân Hội | 1939 | | | | Thị trấn Sơn Tịnh, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi | | 0.00 | |
| 85 | Trần Thị Cửu | 1943 | | | | Thị trấn Sơn Tịnh, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi | - | 0.00 | |
| 86 | Trần Văn Tuấn | 1971 | 273448648 | 24/05/2008 | CA Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Số 3A Lý Thái Tổ, Phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 87 | Nguyễn Trung Hiếu | 2000 | | | | Số 3A Lý Thái Tổ, Phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | | 0.00 | |
| 88 | Nguyễn Trung Tín | 2009 | | | | Số 3A Lý Thái Tổ, Phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - | 0.00 | |
| 89 | Nguyễn Thế Vinh | 1961 | | | | Mất | - | 0.00 | |
| 90 | Nguyễn Thị Thu Thúy | 1964 | 212029937 | 21/04/2012 | CA Tỉnh Quảng Ngãi | Quảng ngãi | | 0.00 | |
| 91 | Nguyễn Thị Thu Thủy | 1966 | 211118918 | 22/07/2008 | CA Tỉnh Quảng Ngãi | Quảng ngãi | - | 0.00 | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 92 | Nguyễn Thị Thu Thảo | 1972 | 24948281 | 7/4/2008 | CA TPHCM | TP Hồ Chí Minh | - | 0.00 | |
| 93 | Nguyễn Thế Bảo | 1977 | 212165667 | 30/07/1999 | CA Tỉnh Quảng Ngãi | Quảng ngãi | - | 0.00 | |
| 94 | Nguyễn Thị Thu An | 1979 | 25531446 | 13/10/2011 | TPHCM | TP Hồ Chí Minh | - | 0.00 | |
| 95 | Nguyễn Thị Thu Tâm | 1982 | 25279824 | 1/4/2010 | CA TPHCM | TP Hồ Chí Minh | - | 0.00 | |

*Ghi chú: Thống kê danh sách cổ đông nội bộ/người có liên quan tính đến ngày 31/12/2015*

**PHỤ LỤC 02**

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

*Đính kèm theo Báo cáo số /BC - DMCS ngày tháng năm 2016 của HĐQT Công ty DMC Miền Nam*

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Đỗ Thị Huyền | là cổ đông nội bộ | 10,000 | 0.025 | 11,000 | 0.275 | Mua do Công ty tăng vốn theo chương trình lựa chọn người lao động |
| 2 | Hoàng Việt Hưng | là cổ đông nội bộ | 1,000 | 0.003 | 6,000 | 0.150 | nt |
| 3 | Đinh Viết An | là cổ đông nội bộ | 1,500 | 0.004 | 2,200 | 0.055 | nt |
| 4 | Dương Thế Nhân | là cổ đông nội bộ | 2,000 | 0.005 | 3,000 | 0.075 | nt |
| 5 | Bùi Đình Bá | là cổ đông nội bộ | 3,000 | 0.008 | 4,000 | 0.100 | nt |
| 6 | Ngô Thu Hà | là cổ đông nội bộ | 2,000 | 0.005 | 3,000 | 0.075 | nt |
| 7 | Vũ Thị Nhàn | là cổ đông nội bộ | - | - | 2,000 | 0.050 | nt |
| 8 | Hoàng Lê Hà | là cổ đông nội bộ | 3,000 | 0.008 | 3,500 | 0.088 | nt |
| 9 | Nguyễn Thị Thu Thuận | là cổ đông nội bộ | 1,000 | 0.003 | 1,500 | 0.038 | nt |